

CƠN GIÓ CHỪNG

**Câu chuyện hôm nay:
Gói kích thích kinh tế
cụ thể gồm những gì?**

**CP dẫn dắt: BID, BCM,
MVN & SNZ**

CP tụt hậu: GVR & MSR

**CP tăng Đáng chú ý:
BAF, BID, CTG & KLB**



Giá vốn “Real-time” Vững tâm giao dịch

Giá vốn nay đã **được cập nhật liên tục***
Giúp ứng biến linh hoạt với nhịp biến động của thị trường



** Giá vốn sẽ được tính toán & cập nhật liên tục cho các sự kiện:
Mua/Bán, Nộp/Rút chứng khoán, các loại Quyền tiền mặt & cổ phiếu*

VNIndex	1,496.1	-1.0%
HNXIndex	460.8	-2.7%
Upcom Index	112.7	-1.3%
Dow Jones	36,113.6	-0.5%
S&P 500	4,659.0	-1.4%
Nasdaq	14,806.8	-2.5%
DAX	16,031.6	0.1%
FTSE 100	7,563.9	0.2%
Nikkei 225	28,112.5	-1.3%
Shanghai	3,555.3	-1.2%
Hang Seng	24,429.8	0.1%
SET	1,680.0	0.1%
KOSPI	2,938.2	-0.8%
WTI	81.7	-0.5%
Brent	84.1	-0.5%
Natural gas	4.3	-11.8%
Gold	1,819.7	-0.3%



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Tiếp nối đà hồi phục của phiên trước, thị trường mở cửa trong sắc xanh. Tuy nhiên, nhịp tăng của thị trường đã chậm lại và có động thái lùi bước trong phiên chiều. Nhóm VN30 vẫn đang nỗ lực hỗ trợ thị trường nhưng áp lực bán nhìn chung vẫn còn khá lớn.
- Số lượng cổ phiếu giảm giá tiếp tục áp đảo trong phiên hôm nay. Trong đó, nhóm Bất động sản tiếp tục suy giảm mạnh với nhiều mã trong nhóm giảm mạnh và kịch sàn. Nhóm chứng khoán quay đầu điều chỉnh mạnh sau phiên hồi phục. Nhóm Ngân hàng tiếp tục tăng điểm và đang nỗ lực hỗ trợ thị trường nhưng nhìn chung cũng chịu áp lực bán ở vùng giá cao ...
- Nhịp hồi phục của VN-Index đã bị chặn lại tại vùng cản 1.520 điểm, như đề cập trong bản tin trước, và điều chỉnh trở lại. Thanh khoản giảm so với các phiên trước, cho thấy dòng tiền vẫn đang thận trọng trước các bất ổn của thị trường trong thời gian gần đây, đặc biệt là dòng tiền yếu tại nhóm các cổ phiếu sụt giảm mạnh.
- Với tín hiệu lùi bước, thị trường đã ghi nhận tín hiệu không tốt đầu tiên đối với nhịp hồi phục hiện tại. Dự kiến, VN-Index sẽ kiểm tra và thăm dò lại vùng 1.480 – 1.490 điểm và vùng quanh 1.520 điểm đối với VN30-Index.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT VÀ DỰ BÁO XU HƯỚNG

- VN-Index bị cản tại vùng 1.520 điểm và lùi bước trở lại. Thanh khoản giảm so với các phiên trước, cho thấy dòng tiền vẫn thận trọng trước yếu tố rủi ro của nhịp sụt giảm gần đây. Dự kiến VN-Index sẽ kiểm tra và thăm dò tại vùng 1.480 – 1.490 điểm trong thời gian gần tới.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH

- Hiện tại diễn biến của VN-Index chưa ổn định và có thể vẫn còn tiềm ẩn rủi ro, nên Quý nhà đầu tư tạm thời vẫn nên cẩn trọng, đồng thời chờ thêm tín hiệu để đánh giá lại trạng thái của thị trường.



CHÍNH THỨC TRIỂN KHAI TÍNH NĂNG

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

Trên nền tảng **iDragon**



BIỂU ĐỒ
TRỰC QUAN



ĐO LƯỜNG
HIỆU QUẢ



NÂNG TẦM
CHIẾN LƯỢC



Hướng dẫn sử dụng



CÂU CHUYỆN HÔM NAY

Gói kích thích kinh tế cụ thể gồm có những gì?

Ngày 11/1/2022, Quốc hội đã thông qua quyết định gói hỗ trợ giúp nền kinh tế phục hồi và phát triển sau đại dịch COVID-19. Mục tiêu chính là thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn 2021-2025 lên 6,5 - 7,0%/năm. Quy mô của chương trình ước tính khoảng 337.000 tỷ đồng (~4,0% GDP), chia thành các gói (1) hỗ trợ về tài khóa trị giá khoảng 291.000 tỷ đồng (2) gói hỗ trợ về tiền tệ là 46.000 tỷ đồng.

Xét về cấu phần:

Các biện pháp hỗ trợ đã được thực hiện trong năm 2020-2021 sẽ được tiếp tục triển khai trong thời gian tới. Trong đó **gói hỗ trợ an sinh xã hội có giá trị 53.150 tỷ đồng** và **hỗ trợ miễn/giảm thuế phí, lệ phí ước sẽ vào khoảng 64.000 tỷ đồng**.

Phần còn lại khoảng **123.000 tỷ đồng ngân sách** sẽ giải ngân cho **chi đầu tư phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh**.

Về đầu tư công, gói hỗ trợ gồm **103.164 tỷ đồng phục vụ phát triển hạ tầng giao thông** và khoảng **14.000 tỷ đồng dùng để phát triển hạ tầng y tế cơ sở**, và hơn **5.000 tỷ đồng dùng cho đầu tư cho hạ tầng chuyển đổi số**.

Bảng 1: Gói hỗ trợ phân theo mục đích sử dụng

Nội dung	Giá trị (tỷ đồng)	Nguồn tài trợ
I. Giải pháp về an sinh xã hội	53.150	
Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động từ tiết kiệm chi NS	6.600	Ngân sách
Hạn mức phát hành TP NHCSXH	38.400	Ngoài NSNN
Hạ tầng cơ sở bảo trợ xã hội, đào tạo, dạy nghề, việc làm	3.150	Ngân sách
Hỗ trợ vay/lãi suất	5.000	Ngân sách
Cấp bù lãi suất và phí quản lý	2.000	
Hỗ trợ lãi suất	3.000	
II. Giải pháp mở cửa kinh tế, chống dịch	60.000	
Nhập khẩu vắc xin, thuốc điều trị, can thiệp thị trường ngoại tệ	46.000	Nguồn tài chính khác
Hạ tầng y tế cơ sở	14.000	Ngân sách
III. Giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp	110.000	
Giảm thuế, phí lệ phí	64.000	Ngân sách
Hỗ trợ lãi suất 2%/năm cho doanh nghiệp	40.000	Ngân sách
Gia hạn thuế, tiền thuê đất DN năm 2022	6.000	Ngoài ngân sách
IV. Phát triển hạ tầng	113.850	
Hạ tầng giao thông	103.164	Ngân sách
Quỹ hỗ trợ du lịch + Hạ tầng chuyển đổi số	5.686	Ngân sách
Hạ tầng phòng chống sạt lở	5.000	Ngân sách

Nguồn: CTCK Rồng Việt thu thập

Xét về nguồn chi:

Ngân sách Nhà nước (NSNN) sẽ chi trực tiếp 240.000 tỷ đồng, và hơn ½ dùng để hỗ trợ vấn đề an sinh xã hội, việc làm, miễn giảm thuế phí trong khi phần còn lại sẽ được dùng để bổ sung thêm vốn cho

đầu tư công. Với gói hỗ trợ này, áp lực giải ngân vốn đầu tư công trong hai năm 2022-2023 là tương đối lớn với quy mô ước tính 7-8%GDP/năm (bao gồm phần chưa giải ngân của năm 2021).

Ngoài phần do NSNN trực tiếp chi trả, **gói phục hồi kinh tế trị giá 46.000 tỷ đồng dự kiến đến từ nguồn tài chính khác** phục vụ cho mở cửa nền kinh tế gắn với việc nhập khẩu vắc xin, thuốc điều trị và thiết bị y tế phòng chống dịch hoặc cân đối cung/cầu ngoại tệ trong trường hợp phát hành trái phiếu ngoại tệ trong nước.

Đối với gói hỗ trợ tiền tệ sẽ gồm gói cấp bù lãi suất 2%/năm với quy mô 40.000 tỷ đồng cho đối tượng là doanh nghiệp; phần còn lại sẽ hỗ trợ lãi suất và phí quản lý để Ngân hàng Chính sách Xã hội thực hiện mục tiêu an sinh xã hội và việc làm.

Bảng 2: Gói hỗ trợ phân theo nguồn tài trợ

	Giá trị (tỷ đồng)	Cơ quan thực hiện
Nguồn từ ngân sách	240.000	
1. Giảm thuế, phí lệ phí	64.000	Bộ Tài chính
2. Chi trực tiếp từ ngân sách	176.000	
Hạ tầng giao thông	103.164	Các Bộ, ngành
Hạ tầng y tế cơ sở	14.000	
Hạ tầng cơ sở bảo trợ xã hội, đào tạo, dạy nghề, việc làm	3.150	
Quỹ hỗ trợ du lịch + Hạ tầng chuyển đổi số	5.686	
Hạ tầng phòng chống sạt lở	5.000	
Hỗ trợ lãi suất 2%/năm cho doanh nghiệp	40.000	NHTM
Hỗ trợ lãi suất/cho vay ưu đãi an sinh, xã hội và việc làm	5.000	NHCSXH
Ngoài NSNN	51.000	
Phát hành TPCP bảo lãnh cho NHCSXH	38.400	NHCSXH
Gia hạn thuế, tiền thuê đất DN năm 2022	6.000	Bộ Tài chính
Tiết kiệm chi NSNN hỗ trợ tiền thuê nhà cho NLĐ	6.600	Bộ Tài chính
Quỹ tài chính ngoài ngân sách	10.000	
Quỹ dịch vụ viễn thông công ích	5.000	
Hạ tầng viễn thông, Internet	4.000	
Chương trình "Sóng và máy tính cho em"	1.000	
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	5.000	
Nguồn tài chính hợp pháp khác	46.000	
Tổng quy mô	347.000	

Nguồn: CTCK Rồng Việt thu thập

Theo kế hoạch tăng bội chi NSNN, gói hỗ trợ sẽ được giải ngân đều cho hai năm 2022-2023. Như vậy, quy mô của gói phục hồi kinh tế tính theo từng năm là không lớn (1,2% GDP nếu chỉ tính phần đóng góp từ NSNN). Bội chi NSNN năm 2022 dự kiến sẽ điều chỉnh từ mức 4,0% GDP lên 5,1% GDP trong khi nợ công đến cuối năm 2025 ước khoảng 49-50% GDP đi cùng với chỉ tiêu trả nợ trực tiếp của Chính phủ so với thu ngân sách nhà nước có thể vượt ngưỡng quy định là 25%. Theo ước tính của các nhà hoạch định chính sách, chương trình dự kiến sẽ thúc đẩy tăng trưởng GDP năm 2022 và năm 2023 lần lượt là 2,9 điểm % và 0,2 điểm %.

CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Danh sách CP có khuyến nghị tích cực và kỳ vọng từ 15%

Stt		Thị giá 13/01	Khuyến nghị ĐT	Giá MT cơ bản	Kỳ vọng	EPS (ttm)	P/E	EPS (f)	P/E (f)	BV	P/B
1	TCB	50.50	Mua	71.00	+40.6%	5.0	10.2	5.1	10.0	25.0	2.0
2	QNS	46.34	Mua	65.00	+40.3%	3.5	13.3	4.0	11.6	18.8	2.5
3	HAH	64.40	Mua	88.30	+37.1%	5.7	11.3	7.1	9.1	25.7	2.5
4	DGC	146.50	Mua	197.70	+34.9%	7.7	19.0	13.9	10.5	28.9	5.1
5	VHM	82.20	Mua	107.00	+30.2%	9.0	9.2	7.7	10.7	26.2	3.1
6	DCM	31.10	Khả quan	40.40	+29.9%	2.0	15.9	2.2	13.9	12.5	2.5
7	MBB	29.70	Mua	38.50	+29.6%	2.9	10.1	3.4	8.8	14.9	2.0
8	LPB	22.00	Khả quan	28.40	+29.1%	2.2	9.8	2.1	10.3	13.4	1.6
9	FPT	92.10	Mua	118.40	+28.6%	4.4	20.8	4.9	18.8	18.7	4.9
10	DGW	121.60	Khả quan	155.69	+28%	4.7	25.7	5.7	21.4	16.5	7.4
11	REE	66.10	Mua	84.30	+27.5%	5.5	11.9	5.5	12.0	40.5	1.6
12	STK	53.00	Mua	67.50	+27.4%	4.0	13.3	3.3	16.0	17.4	3.1
13	GMD	44.00	Mua	55.70	+26.6%	1.6	28.3	1.7	26.2	19.6	2.2
14	ACB	33.35	Mua	42.00	+25.9%	3.6	9.3	3.6	9.2	15.7	2.1
15	VEA	43.00	Mua	53.90	+25.4%	4.3	10.1	3.9	11.1	16.3	2.6
16	VHC	60.90	Mua	75.70	+24.3%	4.4	13.9	5.2	11.6	31.3	1.9
17	GAS	105.00	Khả quan	130.50	+24.3%	4.4	23.9	5.0	21.0	25.7	4.1
18	PLX	54.20	Khả quan	67.00	+23.6%	2.6	21.2	2.3	23.7	19.3	2.8

2. Một số CP khác tăng giá đáng chú ý trong ngày 31/12 & cũng có kỳ vọng từ 15%

MỘT SỐ CỔ PHIẾU ĐÁNG THAM KHẢO KHÁC

1. Một số CP thuộc nhóm P/E forward thấp (Midcap trở lên)

Stt		Thị giá 13/01	Khuyến nghị ĐT	Giá MT cơ bản	Kỳ vọng	EPS (ttm)	P/E	EPS (f)	P/E (f)	BV	P/B
1	NKG	37.90	Mua	45.00	+18.7%	9.1	4.1	10.6	3.6	24.1	1.6
2	HPG	46.70	Mua	56.00	+19.9%	7.1	6.6	7.9	5.9	18.8	2.5

2. Một số Doanh nghiệp có dự phóng LN 2021 tăng trưởng từ 50% YoY

Stt		Thị giá 13/01	Khuyến nghị ĐT	Giá MT cơ bản	Kỳ vọng	EPS (ttm)	P/E	EPS (f)	P/E (f)	LNST cty mẹ 2021F	yoy
1	NKG	37.90	Mua	45.00	+18.7%	9.1	4.1	10.6	3.6	2,434	+724.3%
2	SMC	41.25	Mua	50.70	+22.9%	16.0	2.6	15.4	2.7	948	+209.7%
3	HPG	46.70	Mua	56.00	+19.9%	7.1	6.6	7.9	5.9	37,614	+179.7%
4	MSH	77.00	Mua	90.00	+16.9%	8.0	9.6	7.8	9.8	435	+87.7%

CỔ PHIẾU HÔM NAY

VCB

HOSE

Thị giá: 81.90
 Khuyến nghị: Tích lũy
 Giá MT cơ bản: 91.70
 Kỳ vọng: 11.97%

	Trailing	2021F
EPS	4.46	4.46
P/E	18.35	18.36
BV	23.12	
P/B	3.54	

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- VCB sở hữu đầy đủ những lợi thế của một ngân hàng số 1. Với năng lực quản trị xuất sắc, chất lượng tài sản tốt, cùng với nền tảng vốn mạnh và tiếp tục được nâng cao nhờ kế hoạch phát hành sắp tới. Những yếu tố này sẽ giúp VCB duy trì đà tăng trưởng bền vững trong tương lai.
- KQKD Q3/2021 của VCB tương đối tích cực với lợi nhuận sau thuế đạt 4.954 tỷ đồng tăng 15% so với cùng kỳ, thu nhập lãi thuần tăng 19,5% so với cùng kỳ, lãi thuần HĐ dịch vụ tiếp tục bị ảnh hưởng do giãn cách xã hội trong Q3/2021 giảm 10,3% so với cùng kỳ; trong khi đó chi phí hoạt động tăng nhẹ (tăng 9,3% so với cùng kỳ) và chi phí dự phòng tiếp tục tăng 24% so với cùng kỳ.
- Tỷ lệ NIM Q3/2021 giảm xuống 3,26% từ 3,61% quý trước đó do lợi suất gộp giảm từ 5.86% quý trước xuống còn 5,55% và chi phí huy động tăng lên 2,42% từ 2.35% quý trước. Việc NIM bị ảnh hưởng là do tác động của các gói hỗ trợ lãi suất đối được VCB đưa ra nhằm hỗ trợ khách hàng khỏi dịch.
- Chúng tôi cho rằng, kể từ quý 4/2021, ảnh hưởng của dịch được kỳ vọng sẽ ít nghiêm trọng hơn và lãi suất cho vay sẽ phục hồi từ năm tới, kéo theo NIM cải thiện. Do đó, LNTT của VCB sẽ duy trì tăng trưởng nhờ thu nhập hoạt động tốt và chi phí dự phòng kỳ vọng duy trì ổn định.
- Kế hoạch phát hành riêng lẻ 560 triệu cổ phiếu, giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước từ mức 74,8% hiện tại, và xa hơn là trả cổ tức, sẽ mang đến những câu chuyện hấp dẫn cho VCB.

Ngày KN: 13/01/2022
 Khuyến nghị: Mua
 Giá Khuyến nghị (*): 80
 Giá Mục tiêu: 90
 Kỳ vọng: 12.5%

(*): Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- VCB đã vượt qua nền 78 – 80 và tăng giá nhưng tiếp tục chịu áp lực bán tại vùng 84.
- Với áp lực bán hiện tại, có thể VCB sẽ cần thêm thời gian để thăm dò tại vùng hiện tại trước khi có tín hiệu cụ thể.



KHUYẾN NGHỊ KỸ THUẬT MỚI

Giá MT cơ bản: theo định giá của RV hoặc từ 1 số cty CK lớn khác; Kỳ vọng: khoảng cách giá MT ngắn hạn so với thị giá

Ngày khuyến nghị	Khuyến nghị	Mã	Giá khuyến nghị	Giá MT ngắn hạn	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật	P/E trail	Giá MT cơ bản (*)
13/01	MUA	VCB	80.00	90.0	9.9%	76.9	Trong vùng thăm dò 78 - 80 nhưng có tín hiệu dòng tiền gia tăng tại vùng 80. Do vậy, VCB có cơ hội vượt cản để tăng ngắn hạn.	18.3	91.7

CẬP NHẬT XU HƯỚNG

Một số bình luận kỹ thuật mới nhất trong T3 (SÁNG NAY có 3 bình luận):

14/01	DHG	Nhịp giảm chậm lại gần vùng MA(200), vùng 100. Đồng thời áp lực bán đã giảm đáng kể nên DHG có thể sẽ có nhịp hồi phục ngắn hạn.
	HDB	Tiếp tục chịu áp lực chốt lời tủa vùng 32 và có tín hiệu nến Shooting Star. Do vậy, HDB có khả năng sẽ tiếp tục chịu áp lực cản và có rủi ro điều chỉnh.
	REE	Tín hiệu dòng tiền vẫn thận trọng nên có thể sẽ lùi bước về vùng MA(200), vùng 62.

THEO DÕI KHUYẾN NGHỊ

Đóng vị thế: khi đạt giá mục tiêu hay chạm cắt lỗ; (**): Giá điều chỉnh theo tỷ lệ trả cổ tức hay chia tách CP
Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị

Ngày	Khuyến nghị	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN	Mục tiêu	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lãi/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)	Ghi chú
13/01	MUA	VCB	81.90	80.00	90.00	76.90		2.4%		-1.0%	
06/01	MUA	MWG	135.50	137.00	155.00	129.40		-1.1%		-2.1%	
06/01	MUA	VHM	82.20	84.00	100.00	78.90		-2.1%		-2.1%	
04/01	MUA	HPG	46.70	46.40	54.00	43.40		0.6%		-0.1%	
31/12	MUA	NKG	37.90	37.50	43.40	35.40		1.1%		0.7%	
27/12	MUA	MBB	29.70	28.00	32.50	26.30		6.1%		1.3%	
27/12	MUA	TCB	50.50	48.50	55.50	46.40		4.1%		1.3%	
02/12	MUA	VCB	81.90	76.65	90.75	72.26		6.9%		0.7%	(**) 22/12
02/12	MUA	VPB	35.25	37.90	44.50	35.30	35.3	-6.9%	Cắt lỗ 6/12	-4.8%	
Hiệu quả Trung bình								1.2%		-0.7%	

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

CƠ HỘI ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

Khách hàng có thể xem xét cơ hội đầu tư vào Trái phiếu doanh nghiệp:

1. Sản phẩm **Trái phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (NVL)** kèm gói thanh khoản:

Thời hạn (Tháng)	Suất sinh lợi (%/Năm)	
	Gói cố định	Gói linh hoạt
Không kỳ hạn	0.10%	0.10%
1	5.30%	5.30%
2	6.00%	5.70%
3	6.50%	6.10%
4	6.90%	6.50%
5	7.20%	6.80%
6	7.70%	7.30%
9	8.10%	7.70%
12	8.40%	8.00%

Ghi chú:

• **Gói cố định:** Rồng Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.

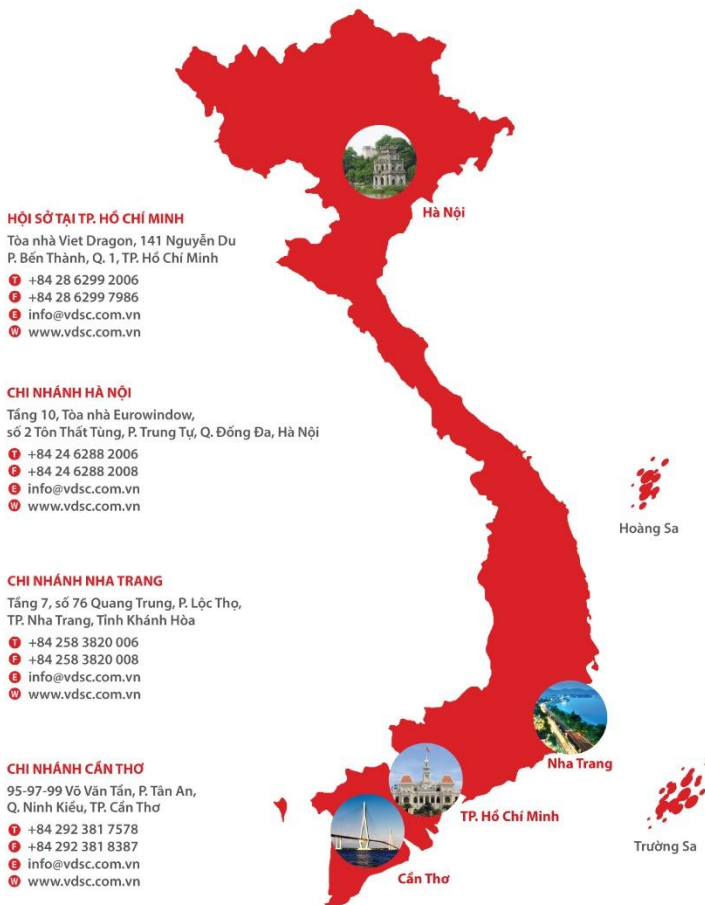
• **Gói linh hoạt:** Rồng Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

2. Sản phẩm **Mua nắm giữ đáo hạn** đối với **Trái phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (NVL)**:

Đáo hạn ngày 30/06/2022	
Thời gian mua	Lãi suất
Từ 01/01/22-31/01/22	8.20%
Từ 01/02/22-28/02/22	7.70%
Từ 01/03/22-31/03/22	7.40%
Từ 01/04/22-30/04/22	7.10%
Từ 01/05/22-31/05/22	6.60%
Từ 01/06/22-30/06/22	6.00%

3. Sản phẩm **Gói Mua nắm giữ 1 năm** đối với **Trái phiếu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn** với Suất sinh lời là **9.0%/năm**.

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rồng Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**